TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 183/2025/DS-ST
Ngày 22-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hải Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

2. Bà Bùi Thị Thuý Lan.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại Cơ sở 1 - Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 141/2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty T1 (Việt Nam); Địa chỉ trụ sở: Số I P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phan Tuyết L, sinh năm 2002; Địa chỉ: P, Tầng D, Tòa nhà số G T, khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (là đại diện theo ủy quyền - Văn bản ủy quyền ngày 14/7/2025). Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số A tổ A, Khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 5 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn do bà Phan Tuyết L trình bày:

Ngày 19/11/2022, Công ty T1 (Việt Nam) (sau đây viết tắt là Công ty T1) ký Hợp đồng tín dụng số: 3974983 (sau đây viết tắt là Hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho bà Hoàng Thị T với khoản vay trị giá 32.310.000 đồng (Trong đó khoản vay 30.000.000 và bảo hiểm 2.310.000 đồng). Sau khi ký kết, Công ty T1 đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho bà Hoàng Thị T. Theo Hợp đồng tín dụng, bà Hoàng Thị T có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền là 2.118.175 đồng (đã trừ đi 12.000 đồng tiền phí thu hộ do bà Hoàng Thị T ngừng thanh toán nên phía công ty không thu tiền phí thu hộ theo điểm b khoản 8.1 Điều 8 của Hợp đồng) trong kỳ hạn 24 tháng kể từ ngày 15/12/2022 đến ngày 15/11/2024.

Sau khi được giải ngân, bà Hoàng Thị T đã thanh toán được 11 kỳ, với số tiền là 23.431.925 đồng (trong đó tổng gốc là 11.553.655 đồng; tổng lãi đã trả 11.746.270 đồng, phí thu hộ 132.000 đồng). Cụ thể thể hiện ở báo cáo lịch sử thanh toán hợp đồng tín dụng số 3974983 như sau:

+ Kỳ 1 vào ngày 09/12/2022: 2.130.175 đồng;

+ Kỳ 2 vào ngày 15/01/2023: 2.118.175 đồng;

+ Kỳ 3 vào ngày 15/02/2023: 2.130.175 đồng;

+ Kỳ 4 vào ngày 15/03/2023: 2.130.175 đồng;

+ Kỳ 5 vào ngày 14/04/2023: 2.130.175 đồng;

+ Kỳ 6 vào ngày 13/05/2023: 2.130.175 đồng;

+ Kỳ 7 vào ngày 15/06/2023: 2.142.175 đồng;

+ Kỳ 8 vào ngày 15/07/2023: 2.130.175 đồng;

+ Kỳ 9 vào ngày 15/08/2023: 2.130.175 đồng;

+ Kỳ 10 vào ngày 17/09/2023: 2.130.175 đồng;

+ Kỳ 11 vào ngày 17/10/2023: 2.130.175 đồng.

Tuy nhiên, từ ngày 17/10/2023 bà Hoàng Thị T đã không thanh toán theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty T1 đã giải ngân.

Công ty T1 đã tiến hành liên hệ qua điện thoại đề nghị bà Hoàng Thị T thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình theo hợp đồng. Đồng thời, Công ty T1 cũng đã gửi thư đề nghị thực hiện nghĩa vụ thanh toán, để thông báo trực tiếp cho bà Hoàng Thị T biết về việc hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Tuy nhiên, bà Hoàng Thị T vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho phía Công ty T1.

Do đã gửi thông báo nhắc nợ nhưng bà Hoàng Thị T vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng nên Công ty T1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tuyên buộc bà Hoàng Thị T thanh toán toàn bộ khoản vay cho Công ty T1 (Việt Nam) với tổng số tiền (bao gồm dư nợ gốc còn lại của khoản vay, lãi, phí), tính đến ngày 22/9/2025 là: 46.778.021 đồng, trong đó:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 20.756.345 đồng.

- Số tiền lãi trong hạn: 5.404.837 đồng.

- Số tiền lãi quá hạn: 19.762.708 đồng.

- Số tiền lãi chậm trả: 854.131 đồng.

Đồng thời, yêu cầu bà Hoàng Thị T tiếp tục thanh toán thanh toán lãi, phí phát sinh từ ngày 23/9/2025 theo thoả thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3974983 ngày 19/11/2022 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán xong khoản vay trên.

Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

** Đối với bị đơn bà Hoàng Thị T:* Quá trình tố tụng, bà Hoàng Thị T đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng bà T đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Quá trình xác minh, bị đơn bà Hoàng Thị T, sinh năm 1975 còn sinh sống tại địa chỉ: Số A tổ A, khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Công ty T1 khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Hoàng Thị T thanh toán nợ đối với Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3974983 ngày 19/11/2022 của bà Hoàng Thị T đối với Công ty T1. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn bà Hoàng Thị T có nơi cư trú tại địa chỉ số A tổ A, khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 28/8/2025 và 22/9/2025 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho bị đơn; đồng thời đã triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia các buổi làm việc, phiên họp, phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do; không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ; không cung cấp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, bị đơn bà Hoàng Thị T phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ theo quy định tại Điều 91, 96 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 18/11/2022, bà Hoàng Thị T có làm Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3974983 và được Công ty T1 phê duyệt ngày 19/11/2022. Theo đó, Công ty T1 đã cấp tín dụng cho bà Hoàng Thị T với khoản vay trị giá 32.310.000 đồng (Trong đó khoản vay 30.000.000 và bảo hiểm 2.310.000 đồng). Sau khi ký kết, Công ty T1 đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho bà Hoàng Thị T.

Sau khi được giải ngân, bà Hoàng Thị T đã thanh toán được 11 kỳ, với số tiền là 23.431.925 đồng (trong đó tổng gốc là 11.553.655 đồng; tổng lãi đã trả 11.746.270 đồng, phí thu hộ 132.000 đồng). Cụ thể:

+ Kỳ 1 vào ngày 09/12/2022: 2.130.175 đồng;

+ Kỳ 2 vào ngày 15/01/2023: 2.118.175 đồng;

+ Kỳ 3 vào ngày 15/02/2023: 2.130.175 đồng;

+ Kỳ 4 vào ngày 15/03/2023: 2.130.175 đồng;

+ Kỳ 5 vào ngày 14/04/2023: 2.130.175 đồng;

+ Kỳ 6 vào ngày 13/05/2023: 2.130.175 đồng;

+ Kỳ 7 vào ngày 15/06/2023: 2.142.175 đồng;

+ Kỳ 8 vào ngày 15/07/2023: 2.130.175 đồng;

+ Kỳ 9 vào ngày 15/08/2023: 2.130.175 đồng;

+ Kỳ 10 vào ngày 17/09/2023: 2.130.175 đồng;

+ Kỳ 11 vào ngày 17/10/2023: 2.130.175 đồng.

Hợp đồng tín dụng (Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3974983 ngày 19/11/2022 giữa bà Hoàng Thị T và Công ty T1 là tự nguyện, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc và các bên phải thực hiện.

[3] Quá trình thực hiện hợp đồng bà Hoàng Thị T đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3974983 ngày 19/11/2022. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Hoàng Thị T thanh toán cho Công ty T1 tổng số nợ tính đến hết ngày 22/9/2025 là: 46.778.021 đồng, trong đó:

- Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán: 20.756.345 đồng.

- Số tiền lãi trong hạn: 5.404.837 đồng.

- Số tiền lãi quá hạn: 19.762.708 đồng.

- Số tiền lãi chậm trả: 854.131 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không cung cấp được chứng cứ về việc không vay nợ hoặc tài liệu chứng cứ về việc đã thanh toán một phần hoặc toàn bộ tiền nợ cho Công ty T1. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về yêu cầu trả liền lãi: Việc thỏa thuận lãi suất và phí trong Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3974983 ngày 19/11/2022 giữa bà Hoàng Thị T và Công ty T1 là phù hợp với quy định của pháp luật. Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*". Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong thì bị đơn bà Hoàng Thị T phải tiếp tục trả cho Công ty Mirae Asset các khoản lãi, phí phát sinh từ ngày 23/9/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với Hợp đồng tín dụng (Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3974983 ngày 19/11/2022 giữa bà Hoàng Thị T và Công ty T1).

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Hoàng Thị T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 (Việt Nam) đối với bà Hoàng Thị T về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

- Buộc bà Hoàng Thị T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T1 (Việt Nam) khoản nợ của Hợp đồng tín dụng (Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3974983 ngày 19/11/2022 giữa bà Hoàng Thị T và Công ty T1 (Việt Nam)) tính đến ngày 22/9/2025 là: 46.778.021 đồng (bốn mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn không trăm hai mươi mốt đồng), trong đó bao gồm:

+ Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán là: 20.756.345 đồng.

+ Số tiền lãi trong hạn là: 5.404.837 đồng.

+ Số tiền lãi quá hạn là: 19.762.708 đồng.

+ Số tiền lãi chậm trả là: 854.131 đồng.

Đồng thời, buộc bà Hoàng Thị T phải tiếp tục trả cho Công ty T1 (Việt Nam) các khoản lãi, phí phát sinh từ ngày 23/9/2025 theo theo mức lãi suất, phí thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3974983 ngày 19/11/2022 giữa bà Hoàng Thị T và Công ty T1 (Việt Nam) cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Hoàng Thị T phải chịu số tiền 2.338.901 đồng (Hai triệu ba trăm ba mươi tám nghìn chín trăm lẻ một đồng).

- Trả lại cho Công ty T1 (Việt Nam) số tiền 634.900 đồng (Sáu trăm ba mươi bốn nghìn chín trăm đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0068192 ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hải Nam